TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN KHOÁI CHÂU	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH H□NG YÊN	----------
---***---	*Khoái Châu, ngày 05 tháng 01 năm 2021*
Số: 03/2021/QĐST-HNGĐ	

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự sơ thẩm thụ lý số 271/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/11/2020, giữa:

* **Nguyên đơn: anh Dương Văn A, sinh năm: 1989**

HKTT, trú tại: thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

* **Bị đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm: 1987**

HKTT: thôn T, xã C, huyện K, Hưng Yên.

Hiện trú tại: thôn N, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Dương Quỳnh C, sinh ngày 20/8/2012;
- Cháu Dương Thanh D, sinh ngày 10/6/2018

Người giám hộ cho cháu C và cháu D: anh Dương Văn A và chị Nguyễn Thị B (bố, mẹ đẻ các cháu).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015*;*

Căn cứ vào các điều 51; 55; 57; 81; 82; 83; 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 28/12/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/12/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Dương Văn A và chị Nguyễn Thị B.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đ- ơng sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn A và chị Nguyễn Thị B cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

- Giao cháu Dương Quỳnh C cho anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày 28/12/2020 đến khi cháu C trưởng thành đủ 18 tuổi;

- Giao cháu Dương Thanh D, sinh ngày 10/6/2018 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày 28/12/2020 cho đến khi cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh A và chị B đều được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; quyền được thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình: Anh A và anh B không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh A tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Đối trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh A đã nộp theo Biên lai số: AA/2019/0002430 ngày 11/11/2020, anh A được hoàn trả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :

- Các đ- ơng sự;

- TAND tỉnh H- ng Yên;

- VKSND huyện KC;

- THA huyện KC;

- UBND xã Tân Châu;

- L- u HSVA.

ĐÀO DUY TRĨNH